

Số: /KH-UBND

Sơn Dương, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Ứng phó thảm họa do ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã Sơn Dương

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Ủy ban nhân dân xã Sơn Dương ban hành Kế hoạch ứng phó thảm họa do ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và tổ chức ứng phó kịp thời, hiệu quả đối với sự cố, thảm họa gây ô nhiễm môi trường; hạn chế thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, môi trường và hoạt động sản xuất, đời sống của Nhân dân.

- Xác định rõ trách nhiệm, cơ chế chỉ huy, phối hợp, huy động lực lượng, phương tiện và vật tư; bảo đảm khi xảy ra sự cố có thể triển khai ngay theo phương châm “bốn tại chỗ”.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và ý thức cộng đồng trong phòng ngừa, thông tin, ứng phó và khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường.

2. Yêu cầu

- Bám sát tình hình thực tế của địa bàn; ưu tiên khu vực có nguy cơ cao như cụm công nghiệp, cơ sở chăn nuôi quy mô lớn, cơ sở sử dụng/lưu giữ hóa chất - nhiên liệu, hệ thống xử lý nước thải, điểm tập kết chất thải và khu dân cư ven nguồn nước.

- Chỉ huy thống nhất, phối hợp chặt chẽ; cứu người và bảo vệ sức khỏe Nhân dân là ưu tiên cao nhất. Việc xử lý nguồn ô nhiễm phải nhanh, đúng kỹ thuật, không làm phát tán ô nhiễm thứ cấp.

- Thông tin phải kịp thời, chính xác, thống nhất; nghiêm cấm che giấu sự cố, cung cấp thông tin sai lệch gây hoang mang trong Nhân dân.

II. NHẬN DIỆN NGUY CƠ VÀ TÌNH HUỐNG CÓ THỂ XẢY RA

1. Nhóm nguy cơ trọng điểm

Trên địa bàn xã có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi tập trung và khu vực cụm công nghiệp; vì vậy cần tập trung kiểm soát các nguồn có khả năng gây ô nhiễm diện rộng hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến khu dân cư, nguồn nước, đất sản xuất và không khí xung quanh.

- Sự cố tại hệ thống thu gom, xử lý nước thải: vỡ bể, tràn hồ, hỏng bơm, mất điện, xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

- Sự cố chất thải chăn nuôi: tràn bể chứa, vỡ đường ống, phát tán mùi, nước thải chảy vào ao hồ, khe suối hoặc khu dân cư.

- Rò rỉ, tràn đổ hóa chất, xăng dầu, chất thải nguy hại; cháy, nổ tại cơ sở sản xuất, kho chứa làm phát sinh khí độc, nước chữa cháy nhiễm bẩn.

- Ô nhiễm do chất thải rắn, xác động vật, chất thải y tế hoặc hóa chất bảo vệ thực vật bị phát tán, tập kết không đúng quy định.

- Mưa lớn, ngập úng làm cuốn trôi chất thải, bùn thải, hóa chất từ các khu vực sản xuất, chăn nuôi vào nguồn nước và khu dân cư.

2. Phân cấp tình huống để tổ chức ứng phó

- Tình huống trong khả năng xử lý của thôn: Chủ nguồn thải và lực lượng tại chỗ chủ động không chế, đồng thời báo cáo UBND xã.

- Tình huống vượt khả năng của thôn nhưng trong khả năng của xã: Chủ tịch UBND xã chỉ đạo huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn, áp dụng biện pháp phòng thủ dân sự cấp độ 1 khi đủ điều kiện theo quy định.

- Tình huống có nguy cơ lan rộng, ảnh hưởng liên xã hoặc vượt khả năng của xã: báo cáo khẩn UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan chuyên môn có liên quan để chỉ đạo, hỗ trợ; đồng thời tiếp tục triển khai biện pháp khẩn cấp tại chỗ.

III. NGUYÊN TẮC VÀ QUY TRÌNH ỨNG PHÓ

1. Nguyên tắc chung

- Người, cơ sở gây sự cố có trách nhiệm dừng nguồn phát sinh, thực hiện ngay biện pháp ứng phó, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả theo quy định.

- Thực hiện “chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện - vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ”; huy động chỉ viện khi vượt khả năng.

- Khoanh vùng, cô lập và cắt nguồn ô nhiễm trước; thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất ô nhiễm sau; bảo đảm an toàn cho lực lượng làm nhiệm vụ.

- Khu vực nguy hiểm phải được cảnh giới, hạn chế người và phương tiện; trường hợp cần thiết tổ chức sơ tán dân, cấp nước sạch, hỗ trợ y tế và nhu yếu phẩm.

2. Quy trình xử lý khi xảy ra sự cố, thảm họa

Bước 1. Tiếp nhận và xác minh thông tin: Trưởng thôn, các cơ sở, người dân hoặc lực lượng phát hiện sự cố phải báo ngay UBND xã, Công an xã và Phòng Kinh tế; nêu rõ vị trí, thời gian, loại chất ô nhiễm, quy mô, hướng phát tán, người bị ảnh hưởng và biện pháp đã thực hiện.

Bước 2. Kích hoạt chỉ huy ứng phó: Chủ tịch UBND xã hoặc người được ủy quyền chỉ đạo lực lượng tiếp cận hiện trường, đánh giá nhanh nguy cơ; quyết định huy động lực lượng, phương tiện và các biện pháp cần thiết thuộc thẩm quyền.

Bước 3. Cứu người, bảo đảm an toàn: Tổ chức sơ cứu, cấp cứu, đưa người ra khỏi khu vực nguy hiểm; trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân; cắt điện, nguồn lửa và các nguồn nguy hiểm khác khi cần thiết.

Bước 4. Khoanh vùng, cô lập nguồn ô nhiễm: Dừng hoạt động gây sự cố; đóng van, chặn dòng, đắp bờ, dùng vật liệu thấm, bao cát hoặc thiết bị phù hợp để ngăn chất ô nhiễm lan rộng; che chắn cống rãnh và nguồn nước.

Bước 5. Cảnh báo và bảo vệ cộng đồng: Thiết lập vùng hạn chế, phân luồng giao thông; thông báo trên hệ thống truyền thanh, nền tảng thông tin của xã và trực tiếp tại khu dân cư; hướng dẫn người dân không sử dụng nguồn nước, thực phẩm có nguy cơ nhiễm bẩn.

Bước 6. Lấy mẫu, đánh giá mức độ ô nhiễm: Phối hợp cơ quan chuyên môn, các Sở ngành của tỉnh hoặc đơn vị có chức năng thực hiện quan trắc, lấy mẫu, xác định phạm vi và mức độ ô nhiễm để lựa chọn giải pháp xử lý phù hợp.

Bước 7. Thu gom, xử lý và tiêu hủy: Thu gom chất thải, bùn đất vật liệu nhiễm bẩn; lưu giữ, vận chuyển, xử lý theo quy định; vệ sinh, khử độc, khử khuẩn khu vực bị ảnh hưởng; không xả nước rửa, vật liệu thấm hút ra môi trường.

Bước 8. Khắc phục hậu quả và phục hồi môi trường: Tổ chức làm sạch khu vực, phục hồi nguồn nước, đất bị ảnh hưởng; theo dõi chất lượng môi trường, sức khỏe cộng đồng; xác định thiệt hại, trách nhiệm và yêu cầu bồi thường, khắc phục theo quy định.

Bước 9. Kết thúc ứng phó, báo cáo và rút kinh nghiệm: Chỉ kết thúc khi nguồn gây ô nhiễm đã được kiểm soát, nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng được loại trừ và các biện pháp khắc phục cơ bản hoàn thành; lập báo cáo sự cố, cập nhật phương án và tổ chức rút kinh nghiệm.

IV. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THEO MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHỦ YẾU

1. Tràn/xả nước thải chưa xử lý: Dừng bơm hoặc nguồn xả; dùng bao cát, đất, tấm chắn để cô lập dòng chảy; bơm hút về bể/hồ dự phòng; ngăn nước thải đi vào ao, hồ, khe suối; cảnh báo người dân không khai thác nước ở khu vực bị ảnh hưởng; lấy mẫu và tổ chức xử lý, làm sạch.

2. Tràn chất thải chăn nuôi, phát tán mùi: Khoanh vùng hồ/bể/đường ống bị sự cố; đắp bờ chặn, bơm hút chất thải về khu lưu chứa an toàn; bổ sung vật liệu xử lý phù hợp theo hướng dẫn kỹ thuật; thu gom xác động vật nếu có; phun khử khuẩn, kiểm soát côn trùng và giám sát nguồn nước lân cận.

3. Rò rỉ, tràn đổ hóa chất hoặc xăng dầu: Cách ly khu vực, loại bỏ nguồn phát lửa; xác định loại hóa chất qua nhãn/phiếu an toàn hóa chất; sử dụng vật liệu

hấp phụ, đề quây phù hợp; không dùng nước nếu có nguy cơ phản ứng hóa học; thu gom chất hấp phụ và đất nhiễm bẩn vào dụng cụ kín để xử lý theo quy định.

4. Cháy, nổ kèm phát tán khói/khí độc: Ưu tiên cứu người, chữa cháy và cảnh giới theo hướng gió; sơ tán người ở vùng cuối hướng gió khi cần; kiểm soát nước chữa cháy nhiễm bẩn không để chảy vào hệ thống thoát nước/nguồn nước; phối hợp lực lượng chuyên nghiệp để xác định nguy cơ khí độc.

5. Ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt: Dừng ngay việc khai thác/sử dụng nguồn nước nghi bị ô nhiễm; tổ chức cấp nước thay thế; lấy mẫu kiểm tra; xác định nguồn gây ô nhiễm, khoanh vùng và xử lý; chỉ cho phép sử dụng lại khi có căn cứ an toàn.

6. Chất thải nguy hại/chất thải y tế phát tán: Cô lập khu vực; người thu gom phải sử dụng đầy đủ bảo hộ; phân loại, đóng gói, dán nhãn, lưu giữ tạm thời an toàn; khử khuẩn nếu cần và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý; theo dõi người có nguy cơ phơi nhiễm.

V. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ, PHÒNG NGỪA

1. Rà soát nguồn nguy cơ

Phòng Kinh tế chủ trì rà soát, lập và cập nhật danh sách các cơ sở có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường; vị trí nguồn nước, khu dân cư, trường học, cơ sở y tế và các đối tượng nhạy cảm có thể bị ảnh hưởng; xác định tuyến tiếp cận, điểm tập kết lực lượng và khu vực sơ tán tạm thời.

2. Chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện

- Duy trì lực lượng nòng cốt gồm Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã, Trạm Y tế, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ công và lực lượng tại các thôn.

- Chuẩn bị tối thiểu: phương tiện bảo hộ cá nhân, khẩu trang/mặt nạ phù hợp, găng tay, ủng, áo phản quang; bao cát, xẻng, cuốc, bạt; thùng/phuy chứa; vật liệu thấm hút dầu; máy bơm, dây ống; biển cảnh báo, dây khoanh vùng; phương tiện chiếu sáng, thông tin liên lạc và thuốc, vật tư sơ cấp cứu.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi có nguy cơ phải tự chuẩn bị phương án, lực lượng, vật tư ứng phó tại chỗ; công khai đầu mối liên hệ 24/24 giờ và định kỳ kiểm tra tình trạng thiết bị ứng phó.

3. Tuyên truyền, tập huấn, diễn tập

Tổ chức tuyên truyền cho cơ sở và Nhân dân về cách nhận biết, thông báo và tự bảo vệ khi xảy ra sự cố; lồng ghép nội dung ứng phó sự cố môi trường trong hoạt động phòng thủ dân sự, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai. Căn cứ điều kiện thực tế, tổ chức tập huấn hoặc diễn tập tình huống có nguy cơ cao để kiểm tra khả năng phối hợp và tính sẵn sàng của lực lượng.

VI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Kinh tế: Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; rà soát nguồn nguy cơ; tiếp nhận, tổng hợp thông tin; tham mưu kích hoạt phương án; phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và đơn

vị chuyên môn lấy mẫu, đánh giá ô nhiễm; hướng dẫn thu gom, xử lý chất ô nhiễm và theo dõi phục hồi môi trường.

2. Công an xã: Bảo đảm an ninh, trật tự; phong tỏa, phân luồng, kiểm soát người và phương tiện; tổ chức công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi khả năng; phối hợp xác minh nguyên nhân, hành vi vi phạm và bảo vệ hiện trường khi cần.

3. Ban Chỉ huy quân sự xã: Chuẩn bị lực lượng cơ động, phối hợp cứu hộ, sơ tán Nhân dân, vận chuyển vật tư và tổ chức hậu cần tại hiện trường; tham gia dựng khu vực tập kết, kiểm soát và hỗ trợ khắc phục hậu quả.

4. Trạm Y tế xã: Tổ chức sơ cấp cứu, phân loại và chuyển tuyến người bị thương, nhiễm độc; chuẩn bị thuốc, vật tư y tế; hướng dẫn phòng chống phơi nhiễm, vệ sinh, khử khuẩn; giám sát nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng sau sự cố.

5. Phòng Văn hóa - Xã hội: Phối hợp bảo đảm an sinh cho người phải sơ tán; tham mưu bố trí tạm thời các thiết chế văn hóa, trường học hoặc địa điểm phù hợp làm nơi hỗ trợ dân khi cần; phối hợp tuyên truyền, định hướng thông tin và bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương.

6. Văn phòng HĐND và UBND xã: Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, thông báo khẩn; tổng hợp báo cáo; bảo đảm thông tin liên lạc, phương tiện phục vụ chỉ huy; phối hợp bố trí hậu cần cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ.

7. Trung tâm Dịch vụ công xã: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, huy động phương tiện, nhân lực phục vụ thu gom, vận chuyển chất thải, vệ sinh môi trường, bơm hút, san gạt và các hoạt động khắc phục hậu quả; phối hợp bảo đảm hoạt động hạ tầng thiết yếu.

Tổ chức thông tin cảnh báo nhanh, chính xác trên hệ thống truyền thanh và các kênh thông tin chính thức của xã; thường xuyên tuyên truyền biện pháp phòng ngừa, tự bảo vệ và hướng dẫn của cơ quan chức năng.

8. Các trường học, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trang trại: Chủ động xây dựng và thực hiện phương án ứng phó tại cơ sở; bảo đảm lực lượng, vật tư, hồ sơ an toàn; dừng ngay nguồn gây ô nhiễm khi có sự cố; báo cáo kịp thời và chấp hành yêu cầu của người chỉ huy ứng phó.

9. Trưởng các thôn: Nắm địa bàn, kịp thời báo cáo sự cố; huy động lực lượng cộng đồng theo yêu cầu; tổ chức cảnh báo, hỗ trợ sơ tán và thống kê ban đầu số hộ, người, tài sản bị ảnh hưởng; phối hợp giám sát việc khắc phục môi trường.

10. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành hướng dẫn; tham gia hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, vệ sinh môi trường và giám sát cộng đồng theo quy định.

VII. THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Khi phát hiện sự cố, các cơ quan, đơn vị, các thôn và cơ sở phải báo ngay bằng phương thức nhanh nhất đến UBND xã; trường hợp nghiêm trọng phải báo đồng thời Công an xã và Phòng Kinh tế.

- Nội dung báo cáo nhanh gồm: thời gian, địa điểm; loại sự cố; nguồn và loại chất ô nhiễm (*nếu xác định được*); phạm vi ảnh hưởng; số người bị ảnh hưởng; nguy cơ cháy nổ/độc hại; biện pháp đã triển khai; đề xuất hỗ trợ.

- Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với sự cố vượt khả năng xử lý của xã hoặc có nguy cơ lan rộng. Sau khi kết thúc ứng phó, lập báo cáo kết quả, thiệt hại, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn kinh phí phòng thủ dân sự, nguồn của cơ sở gây sự cố và các nguồn hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành, trong đó áp dụng các quy định về nội dung chi, mức chi đặc thù cho hoạt động phòng thủ dân sự khi đủ điều kiện.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, các thôn và cơ sở có liên quan căn cứ Kế hoạch này tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao; chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện và duy trì chế độ sẵn sàng ứng phó.

2. Phòng Kinh tế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; định kỳ rà soát nguy cơ, tham mưu UBND xã cập nhật Kế hoạch khi có thay đổi lớn về nguồn nguy cơ, tổ chức lực lượng hoặc quy định pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (*qua Phòng Kinh tế*) để tổng hợp, xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch ứng phó thảm họa do ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã Sơn Dương. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phùng Việt Hưng

PHỤ LỤC

BẢNG NHẬN DIỆN NGUY CƠ VÀ XỬ LÝ BAN ĐẦU

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /8/2026 của UBND xã Sơn Dương)

TT	Nguồn/khu vực nguy cơ	Tình huống có thể xảy ra	Biện pháp xử lý ban đầu	Đơn vị đầu mối
1	Cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất	Tràn nước thải; rò rỉ hóa chất; cháy nổ, khí thải bất thường	Dừng nguồn phát sinh; cô lập khu vực; chặn dòng thoát; bảo hộ cá nhân; cảnh báo khu dân cư; báo UBND xã.	Phòng Kinh tế
2	Trang trại, khu chăn nuôi quy mô lớn	Tràn hồ/bể chất thải; vỡ đường ống; phát tán mùi; ô nhiễm nguồn nước	Đắp bờ chặn; bơm hút về khu lưu chứa; khử khuẩn; kiểm soát dòng chảy và nguồn nước lân cận.	Phòng Kinh tế
3	Kho/cơ sở sử dụng xăng dầu, hóa chất	Rò rỉ, tràn đổ, cháy nổ	Cách ly; loại bỏ nguồn lửa; dùng vật liệu hấp phụ/đê quây phù hợp; không để chảy vào cống, suối; thu gom chất nhiễm bẩn.	Công an xã + Phòng Kinh tế
4	Nguồn nước, ao hồ, khe suối	Nước đổi màu, mùi bất thường; cá chết; nghi nhiễm hóa chất/chất thải	Cảnh báo dừng sử dụng; lấy mẫu; xác định nguồn; cấp nước thay thế khi cần; khoanh vùng và xử lý.	Phòng Kinh tế + Trạm Y tế
5	Điểm tập kết/rác thải, chất thải nguy hại	Phát tán chất thải, nước rỉ rác; cháy bãi rác; chất thải nguy hại bị đổ trộm	Cô lập; thu gom vào dụng cụ phù hợp; kiểm soát nước rỉ/nước chứa cháy; chuyển giao đơn vị có chức năng.	Trung tâm DVC + Phòng Kinh tế
6	Khu dân cư sau mưa lớn/ngập úng	Chất thải, bùn thải, xác động vật phát tán; nguồn nước nhiễm bẩn	Thu gom, vệ sinh, khử khuẩn; bảo vệ giếng/nguồn nước; cấp nước sạch; kiểm soát dịch bệnh.	Trạm Y tế + các thôn

Ghi chú: Danh mục trên là nhóm nguy cơ trọng điểm; Phòng Kinh tế tiếp tục rà soát, cập nhật tên cơ sở, vị trí, đầu mối liên hệ và vật tư ứng phó thực tế để phục vụ chỉ huy khi có sự cố.

DANH MỤC THÔNG TIN CẦN CHUẨN BỊ KHI KÍCH HOẠT ỨNG PHÓ

1. Người báo tin: họ tên, số điện thoại, vị trí hiện tại.
2. Vị trí sự cố: thôn, cơ sở, tọa độ/điểm mốc dễ nhận biết.
3. Thời điểm phát hiện; diễn biến và xu hướng lan truyền.
4. Loại chất ô nhiễm, hóa chất, nhiên liệu hoặc chất thải (*nếu xác định được*).
5. Số người bị thương/nhiễm độc; số hộ, công trình, diện tích có nguy cơ bị ảnh hưởng.
6. Hướng gió, dòng chảy, hệ thống thoát nước, nguồn nước và khu dân cư gần nhất.
7. Biện pháp cơ sở đã thực hiện; lực lượng, phương tiện đang có tại hiện trường.
8. Nhu cầu hỗ trợ khẩn cấp: cứu nạn, chữa cháy, y tế, quan trắc, phương tiện bơm hút, vật tư hấp phụ, phương tiện vận chuyển chất thải.

BẢNG ĐẦU MỐI LIÊN HỆ KHẨN CẤP

TT	Cơ quan/đơn vị	Số điện thoại	Ghi chú
1	UBND xã Sơn Dương (Đồng chí Nguyễn Công Thành, Phó Chủ tịch UBND xã)	0977265370	
2	Phòng Kinh tế (Đồng chí Hồ Mạnh Tiến, Trưởng phòng Kinh tế)	0978090256	
3	Công an xã (Đồng chí Trần Ngọc Sơn, Trưởng Công an xã)	0977346668	
4	Ban Chỉ huy quân sự xã (Đồng chí Nguyễn Văn Sơn, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự)	0974855289	
5	Trạm Y tế xã (Đồng chí Triệu Công Đoàn, Trưởng trạm y tế xã)	0384084037	
6	Trung tâm Dịch vụ công xã (Đồng chí Dương Thị Sơn, Giám đốc)	0915414509	

Yêu cầu cập nhật: Phòng Kinh tế rà soát, điền đầy đủ số điện thoại trực 24/24 giờ và cập nhật khi có thay đổi nhân sự hoặc đầu mối liên hệ.